

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 05- 4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Nguyên là giáo viên – Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
- Ông Trần Đình Nhiễm – Cán bộ hưu xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Tuấn M;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/4/2005; Tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐHKTT: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Phạm Quang M, sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, trú tại khu 11, xã T, huyện T, tỉnh P; Vợ, con chưa có; Có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024 - 31/01/2024 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị cáo đang ở tại khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Khuất Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/10/2005; Tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐHKTT: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Khuất Mạnh C (Đã chết); Mẹ đẻ: Phí Thị V, sinh năm 1979; Vợ: Trần Thị Hải Y – sinh năm 2006; Con: Chưa có; Có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Nguyễn Đức L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/8/2006; Tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐHKTT: Khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Lương B, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bích H(Đã chết); Vợ, con chưa có; Có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã B, huyện T, tỉnh P. (Có mặt tại phiên toà).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức L:

Ông Nguyễn Lương B – sinh năm 1977 là bố của bị cáo L (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L: Bà Hà Thị Lan H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Tiến V – sinh năm 2005(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P.

2. Chị Hoàng Thị Thu H – sinh năm 2005(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu N, xã H, huyện T, tỉnh P.

3. Anh Khuất Chí K, sinh năm 2001(Có mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P

4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P.

5. Ông Nguyễn Lương B, sinh năm 1977(Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2023, Phạm Tuấn M, sinh năm 2005, trú tại khu 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Đức L, sinh năm 2006, trú tại khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P, Phan Diệu L, sinh năm 2006, trú tại khu 7, xã D, huyện T, tỉnh P, Khuất Thành Q, sinh năm 2005, trú tại khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, Trần Thị Hải Y, sinh năm 2006, trú tại khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh P, Vương Hải Q, sinh năm 2004 và Nguyễn Trung K, sinh năm 2006 cùng trú tại xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh P đến uống rượu tại quán ốc “Phương Phong” của Phạm Thị Minh P ở khu Phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Tại đây, M xảy ra mâu thuẫn với anh Phan Tiến V, sinh năm 2005, trú tại khu 15, xã H, huyện T, tỉnh P và chị Hoàng Thị Thu H (bạn của V), sinh năm 2005, trú tại khu N, xã H, huyện T, tỉnh P là khách của quán ốc “Phương Phong”. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 19L1-310.25 chở H bỏ đi, thấy vậy, Q điều khiển xe mô tô biển số 19L1-333.25, L điều khiển xe mô tô biển số 19L1-330.65 chở M dồn đuổi theo xe của V. Đến đoạn đường tỉnh 316 thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, Q điều khiển xe chặn xe của V lại, L điều khiển xe ép sát vào bên trái xe của V, M xuống xe lao tới dùng chân đạp vào xe của V, L xuống xe và cùng M dùng tay, chân đánh V. Thấy V bị đánh H lao vào can ngăn thì bị M dùng tay đánh trúng đầu H. Lúc này người dân xung quanh ra can

ngăn thì V và H bỏ lại xe mô tô chạy trốn. Thấy V bỏ chạy, M, L, Q dồn đuổi theo V, vừa đuổi vừa hò hét, hô hoán nhưng không đuổi được nên cả ba cùng đến nhà M ở khu 4, thị trấn T lấy một ống tuýp sắt dài khoảng 2m, một đầu có gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn) rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo đường tỉnh 317 vào đường tỉnh 316 quay lại vị trí chặn đánh anh V lúc trước để tiếp tục tìm đánh anh V. Quá trình di chuyển, Q và L đều điều khiển xe mô tô đi với tốc độ cao, rú ga, M ngồi phía sau cầm dao phóng lợn quệt đầu nhọn xuống đường để tạo tia lửa, tiếng động trên đoạn đường phía trước công ra vào nhà hàng Vũ Gia và đoạn đường phía trước quán “Phong Phương” thuộc khu Phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Khi đi đến đoạn đường tỉnh 316 thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh P (chỗ V và H bỏ lại xe mô tô), M cầm dao phóng lợn trên tay khua khoắc và đâm nhiều nhát vào xe của V. Lúc này bà Phí Thị V là mẹ đẻ của Q (nhà ở gần đó) biết sự việc nên đã ra can ngăn đưa Q về nhà. Còn L tiếp tục chở M đi xung quanh sân vận động huyện T và dọc theo đường tỉnh 316 và đường tỉnh 317 với tốc độ cao để M ngồi phía sau quệt dao phóng lợn xuống đường tạo tia lửa, tiếng động ở đoạn đường phía trước công huyện ủy T, phía trước quán ăn đêm Chiến Thao và phía trước nhà văn hóa khu phố L, thị trấn T. Khi đến đoạn đường phía trước quán ốc “Phong Phong”, L và M gặp xe mô tô tuần tra của lực lượng Cảnh sát giao thông đi ngược chiều, sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, L tăng ga bỏ chạy theo hướng từ khu phố L, thị trấn T đi khu 4, thị trấn T, khi đi đến đoạn đường phía trước cây xăng thuộc khu 4, thị trấn T, huyện T, M ném bỏ dao phóng lợn xuống bờ đê bên trái theo chiều đi rồi bỏ về nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã làm việc với UBND thị trấn T, Trưởng khu dân cư khu 5 và khu phố L, thị trấn T và 07 người dân sinh sống quanh khu vực xảy ra vụ việc để ghi nhận tình hình an ninh trật tự và phản ánh của quần chúng nhân dân đối với vụ việc trên. Kết quả cho thấy vụ việc trên xảy ra trên đoạn đường tỉnh 316 và 317 thuộc địa phận khu 5 và khu phố L, thị trấn T, đều là khu vực đông dân cư, gây hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân và cùng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý nghiêm minh để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Phan Tiến V và chị Hoàng Thị Thu H, tuy nhiên, anh V và chị H từ chối giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 19L1-310.25 là 1.000.000đ.

Về xác minh tài sản: Các bị cáo ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày đều không có tài sản riêng gì có giá trị.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh Phan Tiến V số tiền 6.000.000đ, anh V đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Nguyễn Đức L từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, do đó Cơ quan điều tra đã mời trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh qua các tài liệu điều tra gồm: Biên bản làm việc; Biên bản xác định hiện trường; Vật chứng thu giữ; Lời khai và báo cáo của người chứng kiến cùng các tài liệu điều tra khác được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 dao phóng lợn (một ống tuýp sắt dài khoảng 2m, một đầu có gắn lưỡi dao bầu), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác minh tại nơi M khai vút bỏ nhưng không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu vàng đen, mặt sau có nhiều hoa văn nhiều màu sắc có in chữ BANG, mặt trong có dính tem thêu chữ nước ngoài “SAINT LAURENT PARIS”, cổ áo, vạt áo, vạt tay áo bằng nỉ có kim tuyến màu trắng, tại tay áo bên trái bị rách (tạm giữ của Khuất Văn Q) và 04 mảnh gạch chỉ vỡ (thu giữ tại hiện trường) được chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với: 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave A, màu sơn: đỏ - đen - bạc, biển số đăng ký 19L1 – 330.65 và 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19000037 do Công an xã B, huyện T cấp ngày 30/11/2022. Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đức L.

Đối với 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19L1 – 310.25, màu sơn: xanh – đen – bạc, số khung: RLHJA3927NY013053, số máy: JA39E -2509249. Cơ quan điều tra thu giữ của anh Phan Tiến V.

Đối với 01(Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại: JK032 Vision, biển số 19L1 – 333.25, màu sơn: xanh – đen – bạc, số khung: RLHJK0321NY045341, số máy: JK03E8045398 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19005665 do Công an huyện T cấp ngày 15/11/2022. Cơ quan điều tra thu giữ của Khuất Thành Q.

* Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTT ngày 18 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn M từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng đến 60(Sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Tuấn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P

để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Tuấn M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Khuất Thành Q từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 54 (Năm mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Khuất Thành Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Khuất Thành Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với phần thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 19L1-310.25 tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 19L1-310.25 là 1.000.000đ. Các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L đã tự bồi thường 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) khắc phục hậu quả tài sản xe mô tô của anh V bị hư hỏng. Ngoài số tiền trên anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Phan Tiến V và chị Hoàng Thị Thu H, tuy nhiên, anh Phan Tiến V và chị

Hoàng Thị Thu H có đơn từ chối giám định nên không giải quyết trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01(Một) chiếc áo khoác màu vàng đen, mặt sau có nhiều hoa văn nhiều màu sắc có in chữ BANG, mặt trong có dính tem thêu chữ nước ngoài: “SAINT LAURENT PARIS”, cổ áo, vạt áo, vạt tay áo bằng nỉ có kim tuyến màu trắng, tại tay áo bên trái bị rách; 04 mảnh gạch vỡ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đức L phát biểu quan điểm:

Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức L theo mức thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

1. Bị cáo Phạm Tuấn M: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Bị cáo Khuất Thành Q: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Bị cáo Nguyễn Đức L: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo L, người bào chữa cho bị cáo L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo: Ngày 16/11/2023, tại đoạn đường tỉnh 316 và 317 thuộc địa phận khu 5, khu phố L của thị trấn T, huyện T, tỉnh P là khu vực đông dân cư, Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L đã có hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, rú ga, hô hét, sử dụng dao phóng lộn tự chế quệt xuống mặt đường, dùng tay, chân đánh gây thương tích cho chị Hoàng Thị Thu H, anh Phan Tiến V và phá hoại tài sản của anh Phan Tiến V gây hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b, Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...”

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội xong các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình. Nguyên nhân để dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, quệt dao phóng lộn xuống đường, đập phá xe mô tô, dùng tay chân gây thương tích cho người khác làm rối loạn trật tự khu dân cư ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật vì vậy cần phải đưa vụ án ra xét xử và có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các của các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo: Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; ngoài ra các bị cáo còn có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phan Tiến V có đơn xin giải quyết tình cảm các bị cáo đã tự bồi thường mỗi bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ba bị cáo là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) khác

phục hậu quả tài sản xe mô tô của anh V bị hư hỏng và xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo M có vai trò chính thực hiện hành vi tích cực vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên mức hình phạt nặng hơn bị cáo Q mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Đức L khi phạm tội bị cáo L chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo một hình phạt tù cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt mà điều luật quy định. Để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng khi xem xét hình phạt cho các bị cáo thấy rằng các bị cáo: Có nơi cư trú rõ ràng, khả năng tự cải tạo không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên áp dụng khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo M, Q và L được cải tạo ngoài xã hội. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo L và Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự, không quy định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với phần thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 19L1-310.25 tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy kết luận giá trị bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển số 19L1-310.25 là 1.000.000đ. Các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L đã tự bồi thường mỗi bị cáo 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ba bị cáo là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) khắc phục hậu quả tài sản xe mô tô của anh V bị hư hỏng. Ngoài số tiền trên anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh V nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Phan Tiến V và chị Hoàng Thị Thu H, tuy nhiên, anh Phan Tiến V và chị Hoàng Thị Thu H có đơn từ chối giám định nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao phóng lợn (một ống tuýp sắt dài khoảng 2m, một đầu có gắn lưỡi dao bầu), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác minh tại nơi M khai vớt bỏ nhưng không thu giữ được.

- Đối với: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave A, màu sơn: đỏ - đen - bạc, biển số đăng ký 19L1 – 330.65 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19000037 do Công an xã B, huyện T cấp ngày 30/11/2022. Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Đức L. Xét thấy đây là tài sản của ông Nguyễn Lương B là bố đẻ của L. Ông B không biết L sử dụng xe để vi

phạm pháp luật, hơn nữa tại thời điểm L thực hiện hành vi vi phạm pháp luật chưa đủ 16 tuổi. Do đó cần trả lại xe cho ông B là phù hợp.

- Đối với 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19L1 – 310.25, màu sơn: xanh – đen – bạc, số khung: RLHJA3927NY013053, số máy: JA39E -2509249. Cơ quan điều tra thu giữ của anh Phan Tiến V. Xét thấy đây là tài sản của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của V. Quá trình điều tra xác định việc V mượn xe, sử dụng xe mô tô trên để chơi với bạn bè. Bà M hoàn toàn không biết V dùng chiếc xe này để đi chơi. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe này cho bà M là hợp pháp.

- Đối với 01(Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại: JK032 Vision, biển số 19L1 – 333.25, màu sơn: xanh – đen – bạc, số khung: RLHJK0321NY045341, số máy: JK03E8045398 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19005665 do Công an huyện T cấp ngày 15/11/2022. Cơ quan điều tra thu giữ của Khuất Thành Q. Xét thấy đây là tài sản của Khuất Chí K là anh trai của Q. Quá trình điều tra xác định việc Q mượn xe, sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Anh K hoàn toàn không biết Q sử dụng xe để vi phạm pháp luật. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe này cho anh K là hợp pháp.

- Đối với 01(Một) chiếc áo khoác màu vàng đen, mặt sau có nhiều hoa văn nhiều màu sắc có in chữ BANG, mặt trong có dính tem thêu chữ nước ngoài: “SAINT LAURENT PARIS”, cổ áo, vạt áo, vạt tay áo bằng nỉ có kim tuyến màu trắng, tại tay áo bên trái bị rách của Khuất Thành Q. Tại phiên tòa bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ chiếc áo khoác của bị cáo. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 04 mảnh gạch vỡ là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ.

[6] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L có căn cứ cần chấp nhận.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Tuấn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Tuấn M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Khuất Thành Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Khuất Thành Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Khuất Thành Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (Một) chiếc áo khoác màu vàng đen, mặt sau có nhiều hoa văn nhiều màu sắc có in chữ BANG, mặt trong có dính tem thêu chữ nước ngoài: “SAINT LAURENT PARIS”, cổ áo, vạt áo, vạt tay áo bằng nỉ có kim tuyến màu trắng, tại tay áo bên trái bị rách.

04 mảnh gạch vỡ.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2024).

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho:

1. Ông Nguyễn Lương B: 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave A, màu sơn: đỏ - đen - bạc, biển số đăng ký 19L1 – 330.65 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19000037 do Công an xã B, huyện T cấp ngày 30/11/2022 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19 tháng 01 năm 2024.

2. Bà Nguyễn Thị M: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19L1 – 310.25, màu sơn: xanh – đen – bạc, số khung: RLHJA3927NY013053, số máy: JA39E -2509249 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19 tháng 01 năm 2024.

3. Anh Khuất Chí K: 01(Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại: JK032 Vision, biển số 19L1 – 333.25, màu sơn: xanh – đen – bạc, số khung: RLHJK0321NY045341, số máy: JK03E8045398 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 19005665 do Công an huyện T cấp ngày 15/11/2022 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Tuấn M, Khuất Thành Q và Nguyễn Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện T;
- UBND xã B;
- UBND thị trấn T;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo; NĐDH của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thuỷ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Thủy, ngày 08 tháng 5 năm 2022

Số: 12 /2024/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 06 từ dưới lên trang 01 của Bản án nêu trên đã ghi:

2. **Khuất Văn Quang**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày
Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

2. **Khuất Thành Quang**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh
ngày

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- VKSND H. T;
- VKSND tỉnh P;
- CA H. T;
- CQTHAHS;
- UBND thị trấn T;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

